

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày 14/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Cấn Xuân Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST - HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Phi T, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 3, thôn PT, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Phi T là ông Bạch Ngọc Kiên – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại:

+ Cháu Cấn Thu H, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2008.

Địa chỉ: Thôn LK 2, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông Cấn Thế N, sinh năm 1975 (là bố đẻ) và bà Phan Thị H, sinh năm 1976 (là mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Thôn LK 2, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt cháu H và bà Phan Thị H.

+ Cháu Phan Thị Thủy T2, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2008.

Địa chỉ: Tổ dân phố CQ, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật là ông Phan Văn C, sinh năm 1985 (là bố đẻ) và bà Triệu Thị H, sinh năm 1980 (là mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố CQ, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội.
Có mặt cháu T2 và bà Triệu Thị H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phan Thị Thủy T2 là bà Nguyễn Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phi T là công nhân Công ty thuốc lá Thăng Long có địa chỉ tại khu Công nghiệp TT – QO. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/4/2024, Lê Phi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 29V1-520.87 đi từ Công ty thuốc lá Thăng Long về nhà bố vợ tại xã CĐ, thị xã ST, thành phố Hà Nội theo đường tỉnh lộ 419. Khi đến ngã 4 giao với đường huyện 10, Lê Phi T nhìn thấy cháu Cấn Thu H (*sinh ngày 10/7/2008; trú tại: Thôn LK 2, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội*) điều khiển xe máy điện chở cháu Phan Thị Thủy T2 (*sinh ngày 15/9/2008; trú tại: Tổ dân phố CQ, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội*) đi cùng chiều phía trước. Lê Phi T nảy sinh ý định trêu và bóp vú các cháu nên đã điều khiển xe mô tô đi theo các cháu. Khi 02 cháu Cấn Thu H và Phan Thị Thủy T2 đi vào đường nội đồng thuộc khu vực nghĩa trang thuộc thôn LK 2, xã KQ là nơi vắng người thì Lê Phi T nói “*em ơi, em gái ơi*”. Không thấy 02 cháu phản ứng gì nên Lê Phi T vượt lên phía bên trái 02 cháu và dùng tay phải bóp vào ngực bên trái cháu Cấn Thu H. Thấy vậy, cháu Cấn Thu H điều khiển xe đi nhanh hơn về phía trước. Lê Phi T tiếp tục điều khiển xe đuổi theo, vượt lên phía bên trái và dùng tay phải bóp trúng ngực bên trái của cháu Phan Thị Thủy T2 ngồi sau xe. Thấy vậy, cháu Phan Thị Thủy T2 nói “*hâm à, đi ra đằng kia*”. Lê Phi T tiếp tục đuổi theo khoảng 10m thì vượt lên bên trái xe do cháu Cấn Thu H cầm lái. Thấy cháu Phan Thị Thủy T2 dùng tay trái che trước ngực nên Lê Phi T dùng tay phải chọc chéch từ trên vai xuống và bóp vào ngực bên trái cháu Phan Thị Thủy T2. Lê Phi T tiếp tục đi theo xe của 02 cháu cho đến cửa nhà cháu Cấn Thu H thì Lê Phi T bỏ đi ra đường tỉnh lộ 420 rồi đi tiếp ra đường Cấn Thợ. Khi đi trên đường Cấn Thợ thuộc xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội Lê Phi T đi theo cháu Nguyễn Thị Linh D (*sinh ngày 01/5/2007; trú tại: Thôn HX, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội*) đi xe máy điện cùng chiều phía trước. Lê Phi T vượt lên và nói “*em ơi, đi nhà nghỉ không*” đồng thời cời

khóa quần hờ dương vật ra ngoài, cháu Nguyễn Thị Linh D thất vạ sợ hãi nên dừng xe tại một cửa hàng tạp hóa nên Lê Phi T bỏ đi. Đến địa phận thôn PT, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội, Lê Phi T thấy cháu Nguyễn Thị Ngọc A (*sinh ngày 22/9/2008; trú tại: thôn LT, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội*) điều khiển xe máy chở cháu Lương Thị T (*sinh ngày 08/01/2008; trú tại: thôn NK, xã CD, thị xã ST, thành phố Hà Nội*) đi theo hướng BY – KQ nên điều khiển xe đi theo. Đến thôn 84 xã KQ, Lê Phi T áp sát xe của cháu Nguyễn Thị Ngọc A và nói “em ơi đi nhà nghỉ không, em đằng trước ngực to thế” rồi dùng tay bóp vào vùng ngực cháu Lương Thị T, rồi lấy tay trái chỉ vào bộ phận sinh dục của mình và nói “*em ơi xem chim của anh không*” làm 02 cháu sợ hãi bỏ chạy đến Bệnh viện Đa khoa TT thì dừng lại. Lê Phi T dừng xe đứng nhìn một lát rồi quay xe đi về. Nguyễn Thị Ngọc A gọi điện cho anh trai của mình là Nguyễn Xuân M (*sinh năm 1994; trú tại: thôn LT, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội*) kể về sự việc bị Lê Phi T sàm sỡ, quan trao đổi Nguyễn Văn M nhận diện được Lê Phi T vừa gặp trên đường nên gọi điện cho ông Nguyễn Văn L (*sinh năm 1970; trú tại: thôn LT, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội, là bố của M*) tả về đặc điểm của Lê Phi T. Ông Nguyễn Văn L ra khu vực qua chùa Ngũ Sơn giữ được Lê Phi T và đưa đến Công an xã LT trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 29V1-520.87. Số khung: 390XHY484830; số máy: JA39E0460001, qua xác minh là xe của Lê Phi T.

Về dân sự: Cháu Phan Thị Thủy T2 và gia đình không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cháu Cán Thu H và gia đình không có ý kiến gì về phần dân sự.

Hành vi của Lê Phi T đối với các cháu Nguyễn Thị Linh D, cháu Nguyễn Thị Ngọc A và cháu Lương Thị T, cơ quan Công an huyện TT đã xử phạt hành chính về hành vi “*sàm sỡ, quấy rối tình dục*” là có căn cứ.

Bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTT ngày 20/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Phi T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 146; s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Phi T từ 36 (*ba mươi sáu*) tháng đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù; Về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo nhất thời phạm tội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, bố mắc bệnh tâm thần, mẹ là

lao động tự do, bị cáo còn có 02 con nhỏ cần được chăm sóc, nuôi dưỡng do đó đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị hại là cháu Phan Thị Thủy T2 phát biểu nhất trí về tội danh và hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, bị cáo không có ý kiến gì bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/4/2024, trên đường đi làm về qua huyện TT, thành phố Hà Nội, Lê Phi T điều khiển xe mô tô đi theo các cháu học sinh nữ, với mục đích trêu ghẹo, dùng tay bóp vú các cháu Cấn Thu H (15 tuổi 08 tháng 24 ngày), Phan Thị Thủy T2 (15 tuổi 06 tháng 19 ngày).

Hành vi dùng tay bóp vú 02 cháu của bị cáo Lê Phi T đã phạm vào tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của các cháu là người dưới 16 tuổi được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TT.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo nhận thức rõ việc sờ ngực, bộ phận nhạy cảm của người khác là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội, mà cụ thể ở đây là các cháu dưới 16 tuổi, như vậy đã xâm phạm đến quyền được tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền được phát triển bình thường về tình dục của người dưới 16 tuổi, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có đề nghị nào khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển kiểm soát 29V1-520.87. Số khung: 390XHY484830; số máy: JA39E0460001 của bị cáo cần tịch thu sung công.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phi T phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

2. Xử phạt bị cáo 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

3. Tịch thu sung công 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển kiểm soát 29V1-520.87. Số khung: 390XHY484830; số máy: JA39E0460001.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 80/THADS/2024 ngày 12/8/2024 giữa Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT*).

4. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Phi T.

5. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện HP của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành